

Số: 05/2021/QĐST-VDS

Yên Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:*** Ông Hoàng Văn Đạng

***Thư ký phiên họp:*** Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-VDS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2021/QĐST-VDS ngày 20 tháng 4 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Vàng Mí S, sinh năm 1980; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Giàng Thị M, sinh năm 1998; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Chảo Mí Hồ; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 25/11/2020, bản tự khai ngày 03/12/2020 và tại phiên họp người yêu cầu ông Vàng Mí S trình bày: Năm 2014 ông S có con trai là Vàng Mí P, sinh năm 1997 cùng trú tại thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang chung sống với chị Giàng Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú: xã S,

huyện Đ, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị Sùng Thị M về chung sống với anh P ở tại thôn K, xã H. Quá trình chung sống anh P, chị M có với nhau được hai con chung tên là Vàng Mí S, sinh ngày 08/8/2015 và Vàng Thị V, sinh ngày 27/11/2016; Đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 anh Vàng Mí P đã lâm bệnh chết; Đến tháng 7/2018 thì chị Giàng Thị M bỏ nhà đi. Từ khi chị M bỏ nhà ra đi, không có tin tức và báo về cho gia đình, không ai biết tung tích gì về chị M cũng như chị M không có liên lạc gì với gia đình, kể từ đó đến nay gia đình hai bên vẫn không ai có tin tức gì của chị M, gia đình tôi đã báo việc chị M bỏ đi với chính quyền địa phương và Công an xã H, mặc dù gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần tổ chức tìm kiếm nhưng không biết hiện nay chị M ở đâu còn sống hay đã chết. Đến nay chị M đã biệt tích được hơn 02 năm. Hiện nay cháu S và cháu V còn nhỏ bố thì đã chết, mẹ thì bỏ đi biệt tích, hiện gia đình ông S rất khó khăn về kinh tế nhưng vẫn phải nuôi các cháu S, V ăn học, nhằm ổn định cuộc sống cũng như quyền lợi ích của các cháu S, V. Do vậy ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố chị M mất tích, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

Tại phiên họp Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền có ý kiến đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để chấp nhận yêu cầu của ông Vàng Mí S, tuyên bố chị Giàng Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang mất tích, giao các cháu Vàng Mí S và cháu Vàng Thị V cho ông Vàng Mí S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành; về lệ phí đề nghị miễn lệ phí giải quyết việc dân sự đối với ông S.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của pháp luật đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh chấp nhận yêu cầu của ông Vàng Mí S, tuyên bố chị Giàng Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang mất tích; Về lệ phí: đề nghị miễn lệ phí cho ông Vàng Mí S; Chấp nhận ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, giao các cháu Vàng Mí S và cháu Vàng Thị V cho ông Vàng Mí S tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Giàng Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vàng Mí S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: ông Vàng Mí S có con trai là Vàng Mí P đã chung sống với chị M như vợ chồng và đã có hai con chung với nhau, tuy hai người không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới được họ hàng thừa nhận quá trình chung sống anh P chị M không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên ngày 04 tháng 5 năm 2018 anh Vàng Mí P đã lâm bệnh chết, đến thời điểm tháng 7/2018 chị Giàng Thị M tự bỏ nhà đi biệt tích, không ai biết tung tích gì về chị M cũng như chị M không có liên lạc gì về với gia đình, kể từ đó đến nay gia đình hai bên vẫn không ai có tin tức gì của chị M, quá trình chị M biệt tích ông S và gia đình đã nhiều lần tổ chức tìm kiếm nhưng không biết hiện chị M ở đâu còn sống hay đã chết.

[3] Công an xã H, huyện Y xác nhận chị Giàng Thị M, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang không có mặt tại địa phương nơi cư trú từ tháng 7 năm 2018.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà Vàng Mí S, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 11/2020/QĐ-TA ngày 07/12/2020 đối với chị Giàng Thị M và niêm yết tại Trụ sở UBND xã H và thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang đồng thời đã được thông báo trên báo Công lý 03 số liên tiếp 102, 103, 104 ra các ngày 18, 23, 25/12/2020 và được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17h 30 phút các ngày 22, 23, 24/12/2020.

[5] Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc chị Giàng Thị M còn sống hay đã chết.

[6] Do vậy, yêu cầu của ông Vàng Mí S về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Giàng Thị M, sinh năm 1998 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[7] Về con chung: Ông Vàng Mí S xác nhận anh P và chị M có hai con chung là Vàng Mí S, sinh ngày 08/8/2015 và Vàng Thị V, sinh ngày 27/11/2016 hiện đang ở cùng với ông S, ông S đề nghị Tòa tiếp tục giao các cháu để ông chăm sóc nuôi dưỡng.

[8] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Ông Vàng Mí S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Nhận thấy ông Vàng Mí S là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn lệ phí nên miễn nộp tiền lệ phí cho ông S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vàng Mí S: Tuyên bố chi Giàng Thị Mo, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang mất tích.

- Giao các cháu Vàng Mí S, sinh ngày 08/8/2015 và Vàng Thị V, sinh ngày 27/11/2016 cho ông Vàng Mí S trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vàng Mí S được miễn nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Vàng Mí S có quyền kháng cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Người yêu cầu;
- UBND xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Hoàng Văn Đặng**